

Số: 925/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý III/2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-HĐT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-ĐHNT ngày 26/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc Ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên Viện Nuôi trồng thủy sản tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 56 sinh viên, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

TT	Ngành tốt nghiệp	K57 (2015 – 2019)	K58 (2016 – 2020)	K59 (2017 – 2021)	Cộng
1	Bệnh học thủy sản	-	-	07	07
2	Nuôi trồng thủy sản	01	02	46	49

Điều 2. Trường phòng liên quan, Viện Nuôi trồng thủy sản và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTDH.



HIỆU TRƯỞNG

Trang Pi Trung

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2021
 Theo Quyết định số 925 /QĐ-ĐHNT ngày 15 tháng 9 năm 2021
 Loại hình đào tạo: **Đại học chính quy**

1. Bệnh học thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	59130347	Nguyễn Trung Du	12/02/1998	Khánh Hòa	Nam	Khá	59.BHTS	2017-2021
2	59130487	Lộ Thị Hoàng Gia	26/08/1998	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	59.BHTS	2017-2021
3	59130488	Trịnh Thúy Giang	23/11/1999	Bình Định	Nữ	Khá	59.BHTS	2017-2021
4	59131168	Lại Thị Lan	03/08/1999	Nam Định	Nữ	Khá	59.BHTS	2017-2021
5	59136204	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	13/03/1998	Ninh Thuận	Nữ	Khá	59.BHTS	2017-2021
6	59136101	Huỳnh Thị Thanh Trà	15/11/1999	Phú Yên	Nữ	Trung bình	59.BHTS	2017-2021
7	58132997	Nguyễn Thị Bích Tuyền	10/04/1998	Khánh Hòa	Nữ	Khá	59.BHTS	2017-2021

Danh sách có 07 sinh viên

2. Nuôi trồng thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	57130058	Trần Huy Minh	29/08/1996	Nghệ An	Nam	Trung bình	57.NTTS-1	2015-2019
2	58132906	Nguyễn Gia Hy	17/05/1997	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	58.NTTS-1	2016-2020
3	58132909	Nguyễn Duy Khánh	06/12/1998	Thanh Hóa	Nam	Khá	58.NTTS-2	2016-2020
4	59130098	Hoàng Gia Băng	28/10/1998	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	59.NTTS-1	2017-2021
5	59130121	Nguyễn Phan Thành Biên	12/09/1999	Bình Định	Nam	Khá	59.NTTS-1	2017-2021
6	59130242	Đinh Ngọc Trường Đang	20/07/1999	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	59.NTTS-1	2017-2021
7	59130406	Trần Đức Dũng	02/09/1999	Đắk Lắk	Nam	Khá	59.NTTS-1	2017-2021
8	59130443	Lê Tấn Duy	21/06/1999	Bình Thuận	Nam	Trung bình	59.NTTS-1	2017-2021
9	59130712	Đoàn Thị Kim Hiếu	01/07/1999	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	59.NTTS-1	2017-2021
10	59134102	Trương Ngô Việt Hoàng	07/07/1999	Bình Định	Nam	Trung bình	59.NTTS-1	2017-2021
11	59130871	Phạm Văn Hưng	17/07/1999	Thái Bình	Nam	Trung bình	59.NTTS-1	2017-2021
12	59130968	Trần Trường Huy	06/08/1999	Ninh Thuận	Nam	Khá	59.NTTS-1	2017-2021
13	59131461	Trần Ngọc Mỹ	06/02/1999	Bình Định	Nam	Khá	59.NTTS-1	2017-2021
14	59136262	Trương Thành Nhân	21/07/1997	Ninh Thuận	Nam	Khá	59.NTTS-1	2017-2021
15	59131731	Nguyễn Tấn Nhiên	11/06/1999	Quảng Nam	Nam	Trung bình	59.NTTS-1	2017-2021
16	59131802	Lê Thị Thanh Nhung	18/09/1999	Ninh Thuận	Nữ	Khá	59.NTTS-1	2017-2021
17	59132154	Phạm Thị Sứ	26/02/1999	Khánh Hòa	Nữ	Khá	59.NTTS-1	2017-2021
18	59132358	Hoàng Thị Minh Thảo	17/12/1999	Nam Định	Nữ	Trung bình	59.NTTS-1	2017-2021
19	59132406	Nguyễn Phước Thịnh	02/01/1999	Quảng Nam	Nam	Trung bình	59.NTTS-1	2017-2021
20	59134080	Lê Thị Thơm	09/01/1999	Đắk Lắk	Nữ	Khá	59.NTTS-1	2017-2021
21	59134115	Huỳnh Thị Bích Thủy	21/04/1999	Bình Định	Nữ	Trung bình	59.NTTS-1	2017-2021
22	59136004	Phạm Thủy Tiên	25/01/1999	Bình Thuận	Nữ	Trung bình	59.NTTS-1	2017-2021
23	59132791	Ngô Đa Trí	25/09/1999	Phú Yên	Nam	Khá	59.NTTS-1	2017-2021
24	59134120	Hồ Quốc Việt	20/05/1999	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	59.NTTS-1	2017-2021

25	59160570	Đặng Lê Phương	Vy	21/11/1999	Bình Thuận	Nữ	Khá	59.NTTS-1	2017-2021
26	59134122	Huỳnh Thị Như	Ý	12/11/1999	Phú Yên	Nữ	Khá	59.NTTS-1	2017-2021
27	59134090	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	17/08/1999	Phú Yên	Nam	Trung bình	59.NTTS-2	2017-2021
28	59130332	Đinh Văn	Độ	21/10/1999	Nam Định	Nam	Giỏi	59.NTTS-2	2017-2021
29	59134098	Trần Thị Mỹ	Hạnh	08/01/1999	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	59.NTTS-2	2017-2021
30	59130701	Trần Văn	Hiển	04/08/1999	Ninh Thuận	Nam	Khá	59.NTTS-2	2017-2021
31	59130793	Hà Minh	Hoàng	27/10/1999	Lạng Sơn	Nam	Trung bình	59.NTTS-2	2017-2021
32	59130845	Tô Công	Hợp	28/02/1999	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	59.NTTS-2	2017-2021
33	59136024	Nguyễn Thị	Hương	19/08/1997	Bắc Giang	Nữ	Khá	59.NTTS-2	2017-2021
34	59130978	Nguyễn Thị Thu	Huyền	24/09/1999	Bình Định	Nữ	Khá	59.NTTS-2	2017-2021
35	59131080	Trần Đình	Khoa	20/04/1999	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	59.NTTS-2	2017-2021
36	59131284	Nguyễn Hoài	Linh	18/11/1999	Trà Vinh	Nam	Trung bình	59.NTTS-2	2017-2021
37	59131440	Đào Thị Lệ	My	10/08/1999	Bình Định	Nữ	Khá	59.NTTS-2	2017-2021
38	59136114	Nguyễn Thị Bích	Ngoãn	01/07/1999	Ninh Thuận	Nữ	Khá	59.NTTS-2	2017-2021
39	59131738	Nguyễn Thị Phú Quý Thọ	Nhơn	20/10/1999	Bình Định	Nữ	Khá	59.NTTS-2	2017-2021
40	59132023	Lê Thị	Quý	08/06/1999	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	59.NTTS-2	2017-2021
41	59132143	Trương Hoàng	Son	08/03/1999	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	59.NTTS-2	2017-2021
42	59132176	Cao Thị Thanh	Tâm	05/12/1999	Phú Yên	Nữ	Khá	59.NTTS-2	2017-2021
43	59134114	Nguyễn Hữu	Thịnh	22/02/1999	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	59.NTTS-2	2017-2021
44	59132520	Đoàn Minh	Thuận	21/12/1999	Ninh Thuận	Nam	Khá	59.NTTS-2	2017-2021
45	59134142	Lê Quốc	Tổ	10/05/1998	Quảng Trị	Nam	Trung bình	59.NTTS-2	2017-2021
46	59132640	Đỗ Văn	Toàn	20/04/1999	Nam Định	Nam	Khá	59.NTTS-2	2017-2021
47	59132793	Lại Minh	Trí	09/07/1999	Khánh Hòa	Nam	Khá	59.NTTS-2	2017-2021
48	59132866	Huỳnh Thị	Trúc	07/11/1999	Khánh Hòa	Nữ	Khá	59.NTTS-2	2017-2021
49	59134117	Nguyễn Đức	Trung	05/07/1999	Thanh Hóa	Nam	Khá	59.NTTS-2	2017-2021

Danh sách có 49 sinh viên

Ký
ĐẠI
TÁO